



**HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TRÊN
ỨNG DỤNG TCSC Futures**

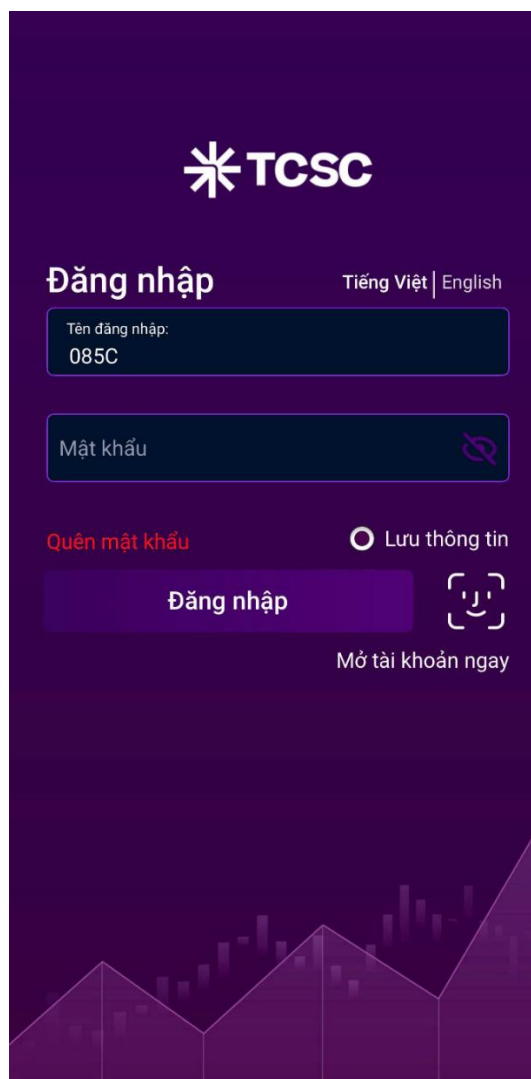
(Dành cho iOS và Android)

MỤC LỤC

ĐĂNG NHẬP	3
1. Đăng nhập vào tài khoản	3
2. Quên mật khẩu.....	5
GIAO DỊCH	6
1. Đặt lệnh.....	7
1.1. Chọn Mã HĐTL giao dịch	7
1.2. Lựa chọn lệnh đặt	8
1.3. Đặt lệnh thường	9
1.4. Đặt lệnh điều kiện.....	9
1.5. Xem thông tin mã chứng khoán.....	15
2. Sổ lệnh.....	16
2.1. Lệnh chờ.....	17
2.2. Lệnh điều kiện	17
2.3. Lệnh đặt	17
THỊ TRƯỜNG	19
1. Bảng giá.....	19
2. Danh mục theo dõi.....	24
SỐ DƯ'	25
1. Tài khoản:.....	25
2. Vị thế mở	26
3. Vị thế đóng	27
TIỀN ÍCH.....	28
1. Nộp tiền từ TKCS vào TKPS	28
2. Nộp tiền từ TKPS vào TTKQ (VSDC).....	29
3. Lịch sử giao dịch (Nộp tiền)	31
4. Rút tiền từ TTKQ (VSDC) về TKPS.....	32
5. Rút tiền từ TKPS về TKCS	33
6. Rút tiền từ TKPS ra Ngân hàng	34
7. Lịch sử giao dịch (Rút tiền)	35
8. Đăng ký/ Huỷ nộp rút tiền ký quỹ tự động.....	37
TÀI KHOẢN	39
1. Thông tin cá nhân	39
2. Thay đổi mật khẩu đăng nhập	40
3. Đăng ký sinh trắc học.....	40
4. Thông báo	44
5. Ngôn ngữ.....	44
6. Hướng dẫn giao dịch.....	45
7. Đăng xuất	45

1. Đăng nhập vào tài khoản

- Tải ứng dụng **TCSC Futures** trên Apple Store/ CH Play
- Màn hình đăng nhập hệ thống:



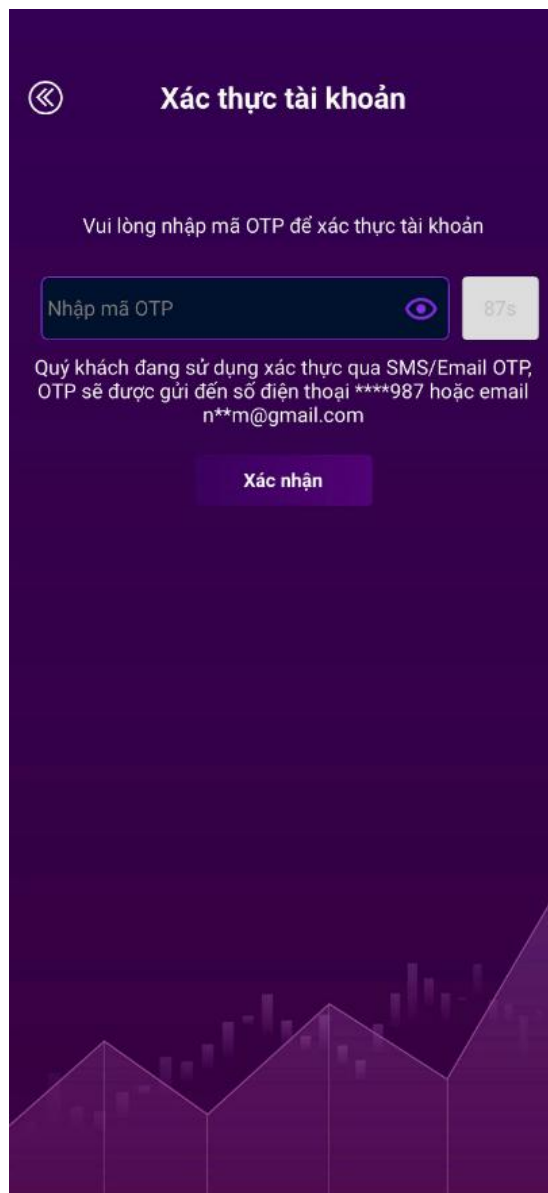
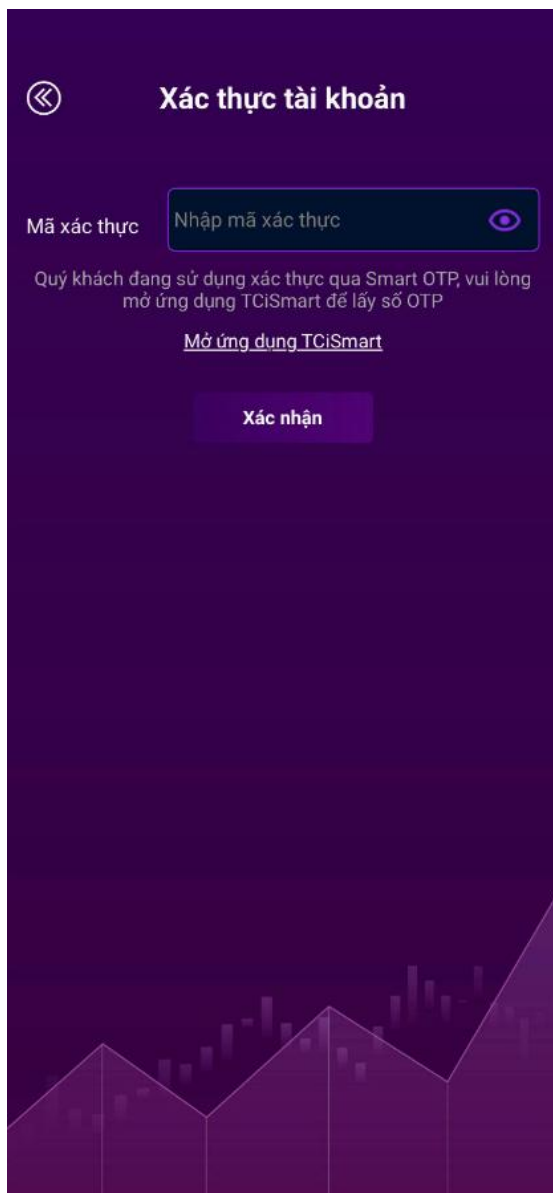
- Nhập thông tin:

- **Tên đăng nhập:** Số tài khoản chứng khoán của Khách hàng, cùng thông tin đăng nhập với ứng dụng TCSC Smart/TCSC Pro.
- **Mật khẩu đăng nhập:** Mật khẩu đăng nhập của Khách hàng, cùng mật khẩu đăng nhập với ứng dụng TCSC Smart/ TCSC Pro. Nhấn vào biểu tượng  để hiển thị chi tiết mật khẩu.
- **Lưu thông tin** để lưu lại thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập để các lần đăng nhập tiếp theo Khách hàng không phải nhập lại thông tin.
- **Đăng nhập bằng khuôn mặt/ vân tay:** Phần này áp dụng với các thiết bị cho phép sử dụng vân tay. Khách hàng sau khi đăng kí vân tay trên thiết bị sử dụng

và kích hoạt đăng nhập bằng khuôn mặt/ vân tay (sẽ nêu rõ ở phần dưới) có thể sử dụng chức năng này để đăng nhập vào ứng dụng

- **Đổi ngôn ngữ:** để chọn Ngôn ngữ <Tiếng Việt/ Tiếng Anh>
- **Nhấn nút “Đăng nhập”** để đăng nhập vào hệ thống. Hệ thống yêu cầu xác thực đăng nhập bằng SMS OTP hoặc Smart OTP theo loại xác thực của tài khoản cơ sở (TCSC Pro/ TCSC Smart).

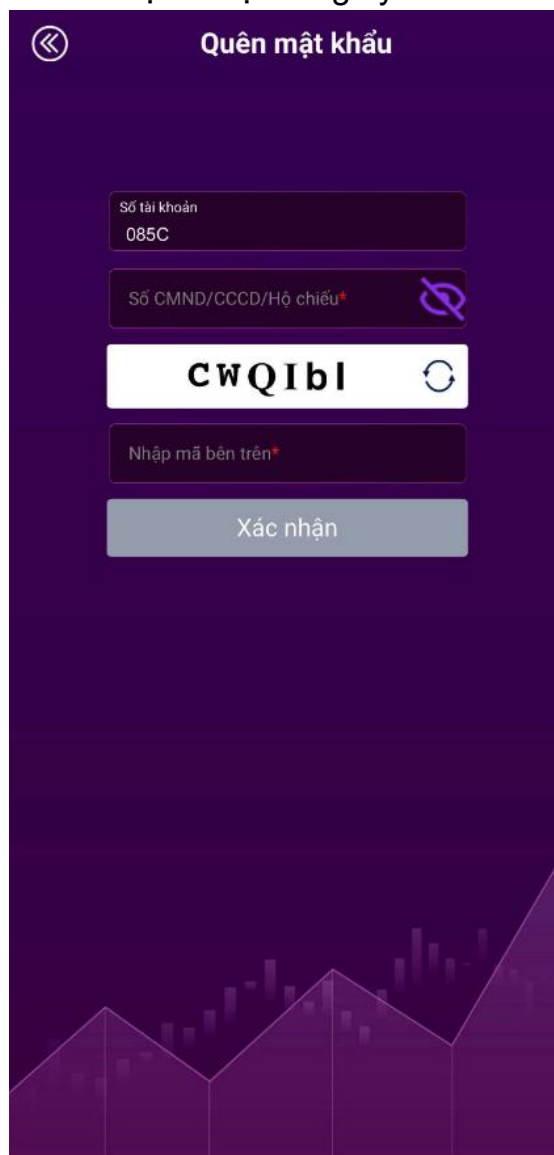
➤ **Hiện thị màn hình xác thực OTP**



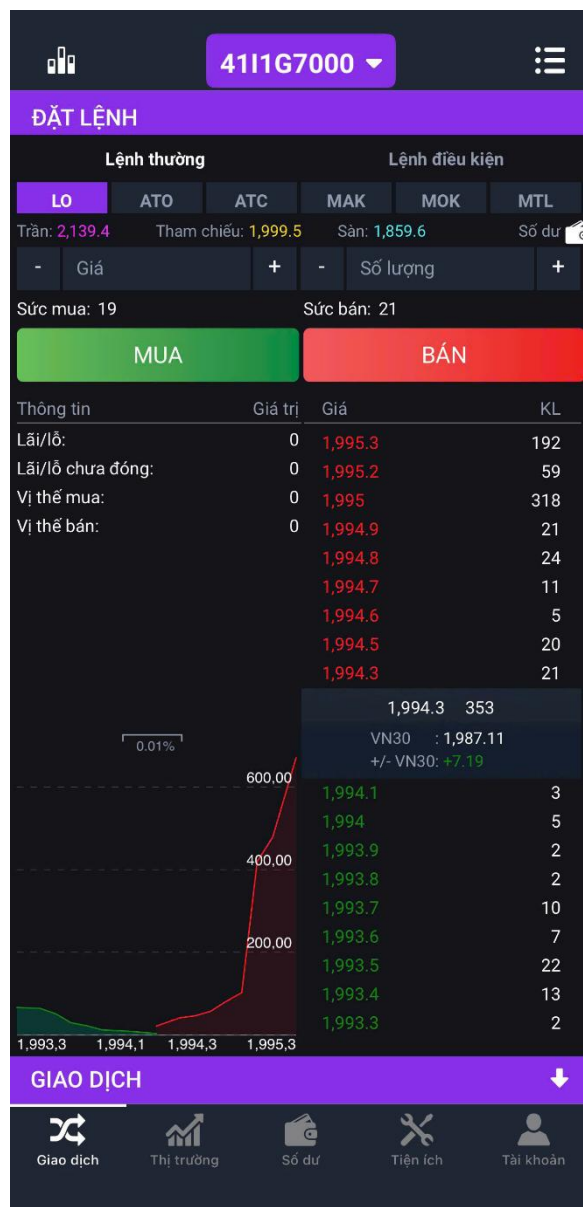
- Nhập đúng mã OTP. Nhấn <Xác nhận> để hoàn tất đăng nhập
- Nhấp vào biểu tượng con mắt  để hiển thị chi tiết mật khẩu
- Sau 90s, nhấn vào nhấn vào <Lấy OTP> để lấy lại mã OTP hoặc <Mở ứng dụng TCSC Smart> để lấy SmartOTP

2. Quên mật khẩu

- Nhấn vào **Quên mật khẩu** để lấy lại mật khẩu đăng nhập
- Nhập đúng các thông tin yêu cầu và bấm nút **<Xác nhận>**, mật khẩu mới sẽ được gửi vào email và số điện thoại đăng ký của tài khoản.



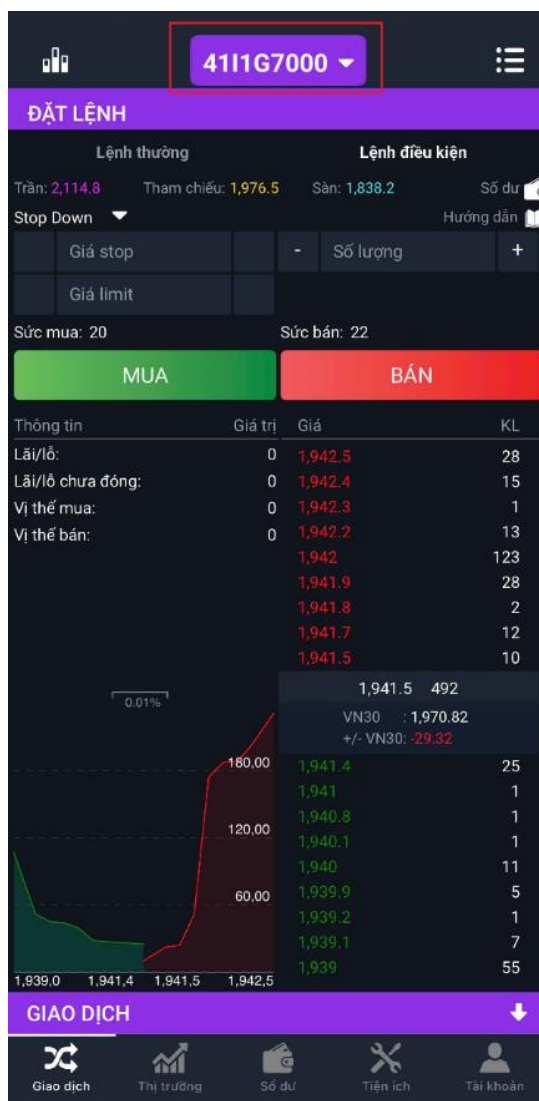
- Màn hình giao dịch sẽ hiển thị ngay sau khi Khách hàng đăng nhập thành công



1. Đặt lệnh

1.1. Chọn Mã HĐTL giao dịch

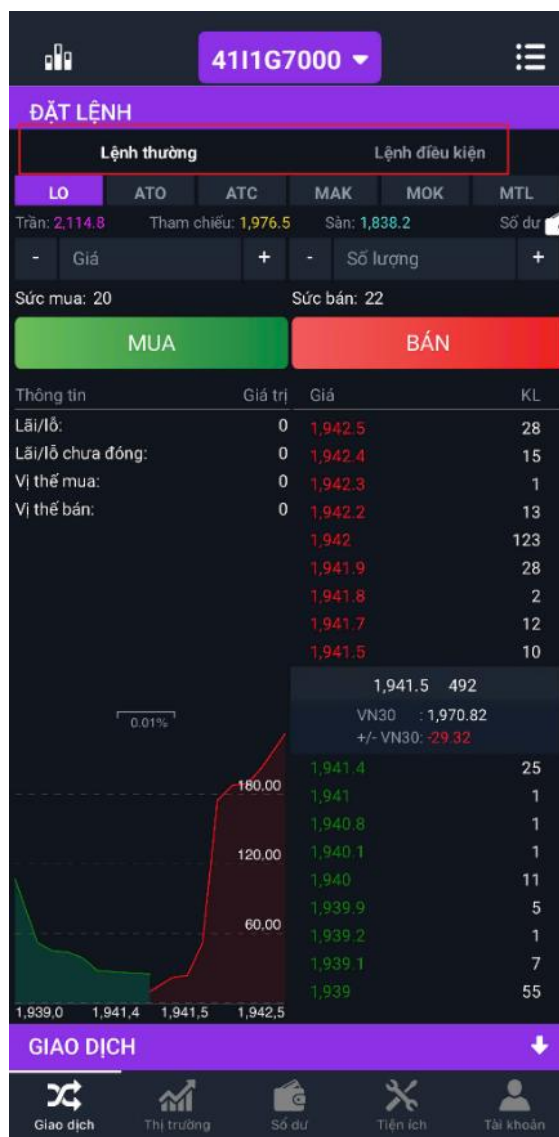
- Chọn từ combobox để hiển thị mã chứng khoán đang giao dịch



- Màn hình chọn mã:

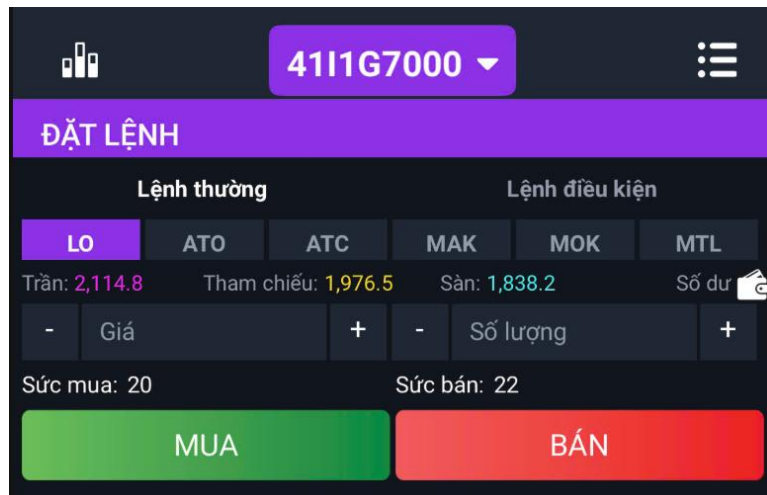
Chọn mã			
4111G7000	1,926	-15.5	✓
4112G1000	-	-	
4112G2000	-	-	
4112G3000	-	-	

1.2. Lựa chọn lệnh đặt



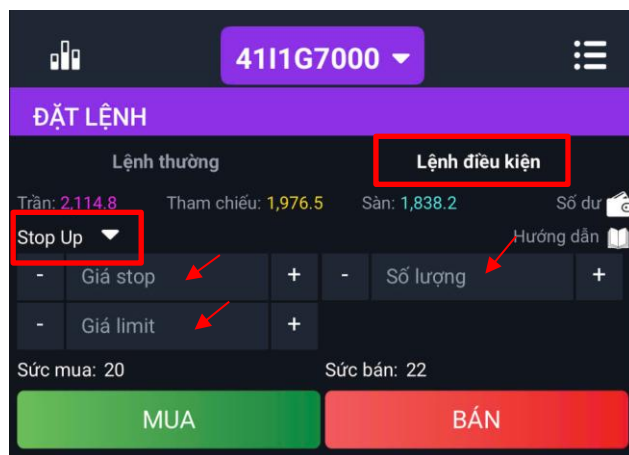
1.3. Đặt lệnh thường

- Nhập mã HDTL
- Chọn loại lệnh: LO, ATO, ATC, MAK, MOK hoặc MTL
- Nhập “Giá” và “Khối lượng”
- Chọn “MUA”/ “BÁN” để hoàn tất



1.4. Đặt lệnh điều kiện

1.4.1. Lệnh Stop up (Thị trường xu hướng tăng)



Lệnh Stop Up

Giá stop

Khi mức giá hiện tại (giá khớp gần nhất) **chạm đến hoặc vượt ngưỡng mức giá stop**, lệnh sẽ được kích hoạt.
Giá stop phải thỏa mãn giá trần, sàn và **lớn hơn giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh**.

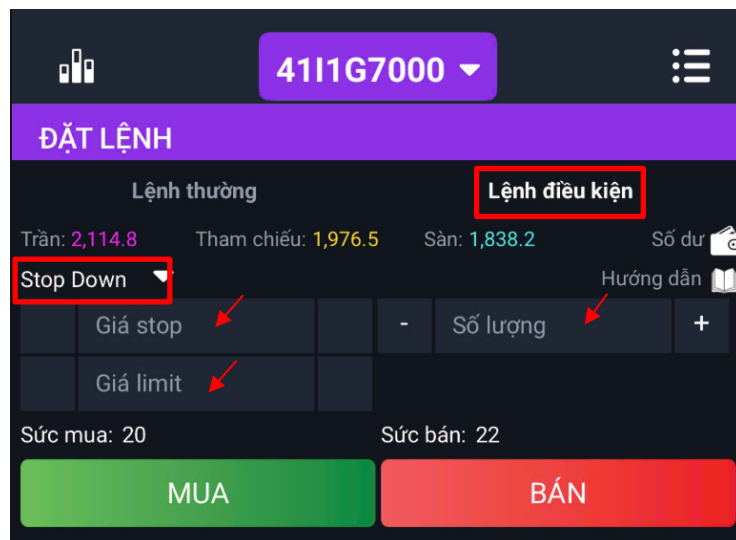
Giá limit

Giá khi lệnh được kích hoạt vào hệ thống, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.2. Lệnh Stop Down (Thị trường xu hướng giảm)



Lệnh Stop Down

Giá stop

Khi mức giá hiện tại (giá khớp gần nhất) **chạm đến hoặc nhỏ hơn ngưỡng mức giá stop**, lệnh sẽ được kích hoạt
Giá stop phải thỏa mãn giá trần, sàn và **nhỏ hơn giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh**

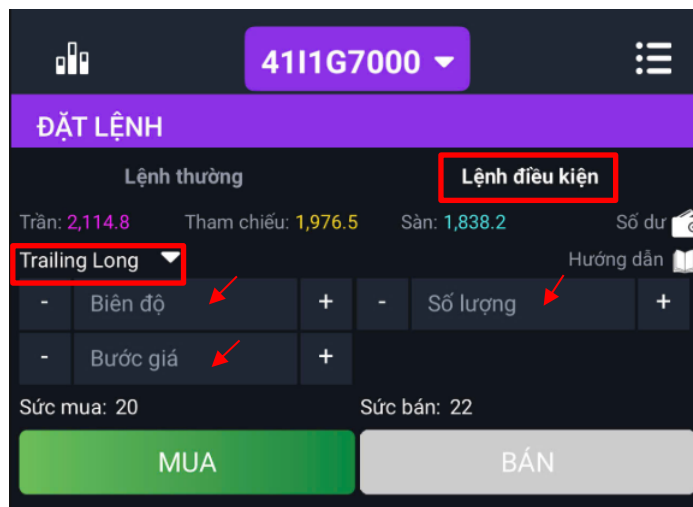
Giá limit

Giá khi lệnh được kích hoạt vào hệ thống, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.3. Lệnh Trailing Long (Lệnh Mua xu hướng)



Lệnh Trailing Long

Biên độ

Biên độ giá kích hoạt điều chỉnh. Tại thời điểm giá thị trường $\leq$ giá kích hoạt thì đẩy 1 lệnh LO với giá đặt = giá thị trường + mức giá điều chỉnh vào hệ thống
Biên độ giá kích hoạt phải > 0 , bước giá điều chỉnh phải chẵn bước giá của hệ thống

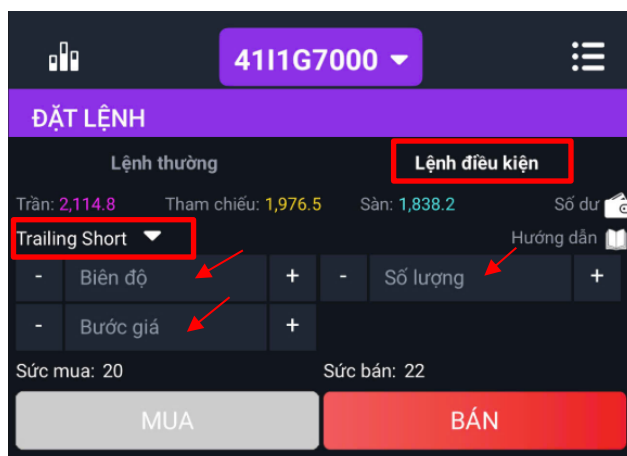
Bước giá

Giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Mức giá chênh lệch ≥ 0 và chẵn theo bước giá quy định của hệ thống.

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.4. Lệnh Trailing Short (Lệnh Bán xu hướng)



Lệnh Trailing Short

Biên độ

Biên độ giá kích hoạt điều chỉnh là chênh lệch giữa giá thị trường tại thời điểm hiện tại và giá kích hoạt bán.
Biên độ giá kích hoạt phải > 0 , bước giá điều chỉnh phải chẵn bước giá của hệ thống

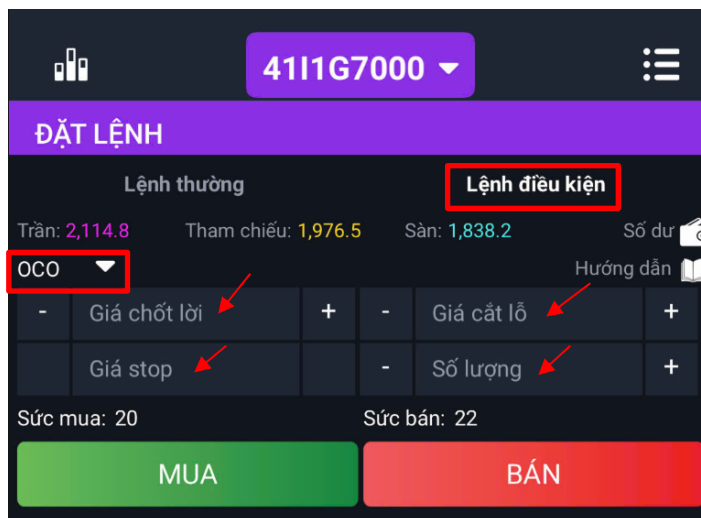
Bước giá

Giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Mức giá chênh lệch ≥ 0 và chẵn theo bước giá quy định của hệ thống.

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.5. Lệnh OCO (Lệnh đặt và hủy liên hoàn – One Cancels Other Order)



The screenshot shows the 'ĐẶT LỆNH' (Place Order) screen. At the top, the account number '4111G7000' is displayed. Below the title bar, there are two tabs: 'Lệnh thường' (Normal Order) and 'Lệnh điều kiện' (Conditional Order), with the latter being selected and highlighted with a red box. Below the tabs, the order type 'OCO' is selected from a dropdown menu, also highlighted with a red box. The screen displays market data: 'Trên: 2,114.8', 'Tham chiếu: 1,976.5', and 'Sàn: 1,838.2'. There are four input fields with red arrows pointing to them: 'Giá chốt lời' (Take Profit), 'Giá cắt lỗ' (Stop Loss), 'Giá stop' (Stop), and 'Số lượng' (Quantity). At the bottom, there are two large buttons: 'MUA' (Buy) in green and 'BÁN' (Sell) in red. The screen also shows 'Sức mua: 20' and 'Sức bán: 22'.

Lệnh OCO

Giá chốt lời Giá đặt của lệnh giới hạn, thỏa mãn giá trần, sàn

Giá stop Giá kích hoạt của lệnh dừng, thỏa mã giá trần, sàn và kiểm tra theo nguyên tắc của lệnh Stop Up, Stop Down

Giá cắt lỗ Giá đặt của lệnh dừng khi lệnh được kích hoạt, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng Số lượng lệnh đặt

1.4.6. Lệnh Bull & Bear

Lệnh Bull&Bear

Giá limit

Giá đặt lệnh của lệnh giới hạn Buy/Sell (lệnh mở vị thế), thỏa mãn giá trần, sàn

Giá chốt lời

Giá chốt lời kỳ vọng của nhà đầu tư khi mở mới vị thế thành công, thỏa mãn giá trần, sàn

Giá stop

Mức dừng lỗ mà nhà đầu tư thiết lập cho lệnh dừng khi mở mới vị thế thành công, thỏa mãn giá trần, sàn

Giá cắt lỗ

Giá đặt cho lệnh dừng khi lệnh dừng được kích hoạt, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.5. Xem thông tin mã chứng khoán

- Trên tab giao dịch nhấn vào nút  để xem thông tin chi tiết mã chứng khoán.

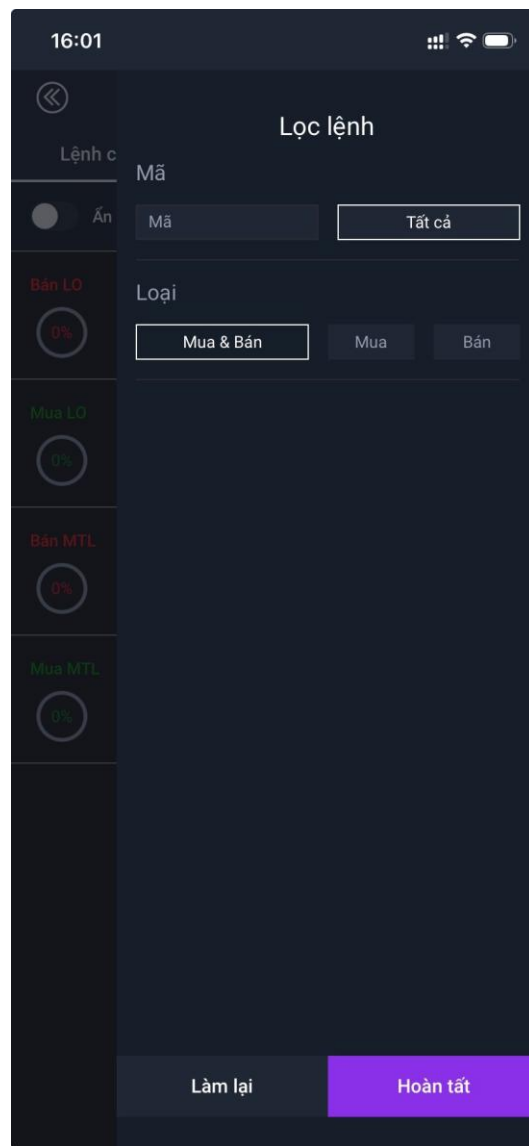


2. Sổ lệnh

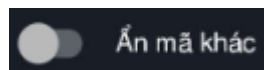
- Trên tab giao dịch nhấn vào nút  để xem phần sổ lệnh



- Trường hợp phát sinh nhiều giao dịch mà Khách hàng muốn lọc để tìm kiếm mã, loại mua/bán ... nhấn chọn biểu tượng  để lọc tìm kiếm.

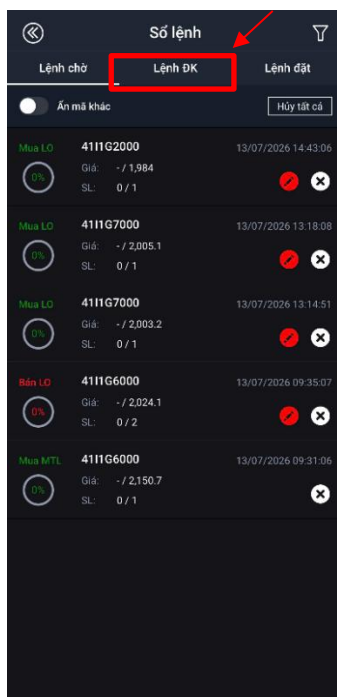


- Ẩn các mã HĐTL khác, nhấn nút



2.1. Lệnh chờ

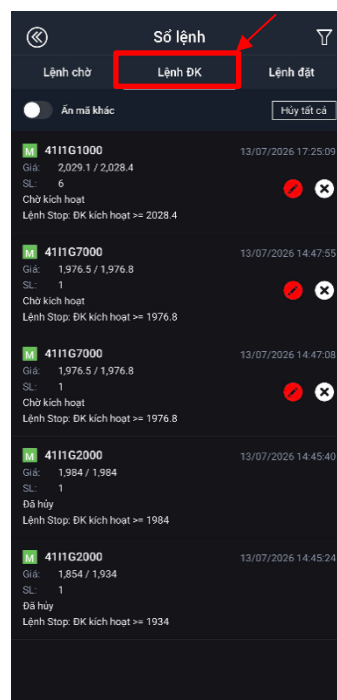
- Hiển thị các lệnh chờ khớp



- Nhấn vào nút  để sửa lệnh, hoặc nút  để huỷ lệnh
- Để huỷ nhanh tất cả các lệnh đang chờ khớp nhấn vào nút 

2.2. Lệnh điều kiện

- Hiển thị tất cả các lệnh điều kiện trong ngày đã đặt



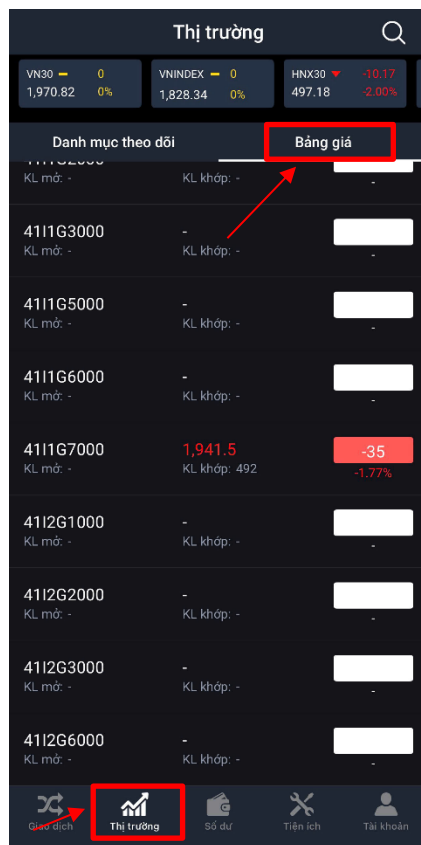
2.3. Lệnh đặt

➤ Hiện thị tất cả các lệnh đặt trong ngày

Số lệnh		
Lệnh chờ	Lệnh DK	Lệnh đặt
M 4111G2000 Giá: - / 1,984 SL: 0 / 1		13/07/2026 14:43:06 Chờ gửi
M 4111G7000 Giá: - / 2,005.1 SL: 0 / 1		13/07/2026 13:18:08 Chờ gửi
M 4111G7000 Giá: - / 2,003.2 SL: 0 / 1		13/07/2026 13:14:51 Chờ gửi
B 4111G6000 Giá: - / 2,024.1 SL: 0 / 2		13/07/2026 09:35:07 Chờ gửi
M 4111G6000 Giá: - / 2,150.7 SL: 0 / 1		13/07/2026 09:31:06 Chờ gửi
M 4111G6000 Giá: - / 2,022.3 SL: 0 / 2		13/07/2026 09:30:44 Đã hủy
M 4111G6000 Giá: - / 2,022.3 SL: 0 / 1		13/07/2026 09:30:34 Lệnh sửa gửi thành công
M 4111G6000 Giá: - / 2,000 SL: 0 / 1		13/07/2026 10:46:14 Đã hủy

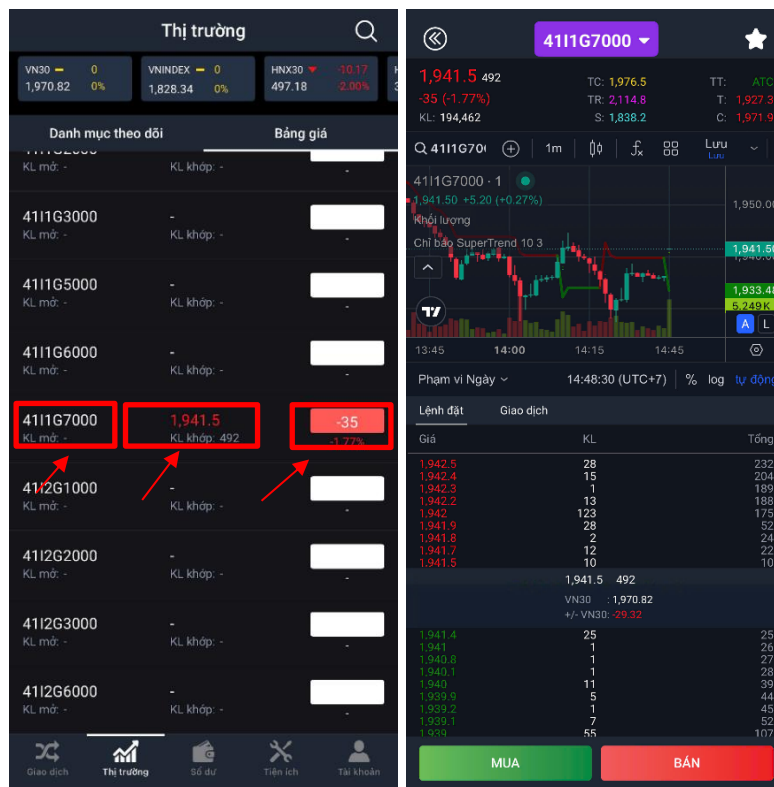
1. Bảng giá

- Hiển thị thông tin các mã Hợp đồng tương lai



Thị trường		
VN30	0	1,970.82
VNINDEX	0	1,828.34
HNX30	-10.17	497.18
Danh mục theo dõi		
Bảng giá		
4111G3000	-	
4111G5000	-	
4111G6000	-	
4111G7000	1,941.5	-35
4112G1000	-	
4112G2000	-	
4112G3000	-	
4112G6000	-	

- Lựa chọn 01 mã HĐTL bất kỳ để xem thông tin



Tên trường	Ý nghĩa
Mã HĐTL	Mã hợp đồng tương lai
KL mở	KL mở trên toàn thị trường của mã đến thời điểm hiện tại
Giá	Giá khớp gần nhất
KL khớp	KL khớp gần nhất
Thay đổi	Điểm thay đổi % thay đổi

- **Thông tin về mã HĐTL** bao gồm Giá, Khối lượng khớp gần nhất, Thay đổi (% thay đổi), Giá tham chiếu/ Trần/ Sàn, Trạng thái phiên, Giá khớp cao nhất, Giá khớp thấp nhất:

- TC: giá tham chiếu
- TR: giá trần
- S: giá sàn
- TT: trạng thái phiên
- T: giá khớp thấp nhất
- C: giá khớp cao nhất

1,941.5 ⁴⁹²	TC: 1,976.5	TT: ATC
-35 (-1.77%)	TR: 2,114.8	T: 1,927.3
KL: 194,462	S: 1,838.2	C: 1,971.9

➤ Đồ thị kỹ thuật



➤ **Lệnh đặt:** 10 giá Mua/ Bán tốt nhất



➤ **Giao dịch:** Lịch sử khớp lệnh

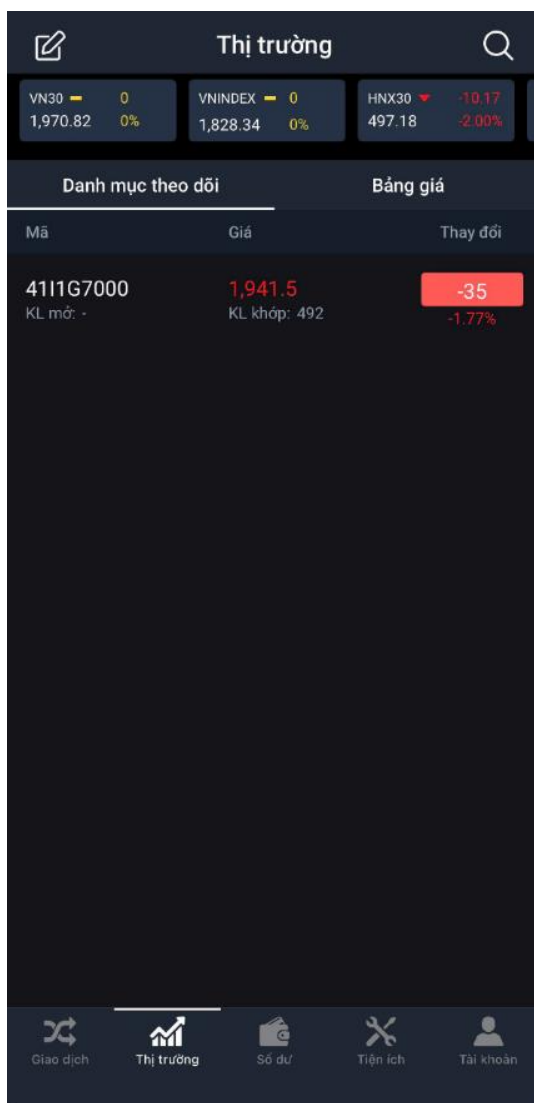
⏪
411G7000 ▼
☆

Lệnh đặt		Giao dịch	
Giá		KL	Thời gian
1,941.5		492	14:45:00
1,941.5		1,716	14:45:00
1,941.5		1,069	14:45:00
1,941.5		1,099	14:45:00
1,941.5		873	14:45:00
1,936.3		1	14:29:59
1,936		13	14:29:59
1,936.3		1	14:29:58
1,936.3		1	14:29:58
1,936.3		37	14:29:58
1,936		2	14:29:57
1,936		1	14:29:57
1,936.1		1	14:29:56
1,936		6	14:29:56
1,936.1		2	14:29:56
1,936.3		5	14:29:56
1,936.1		1	14:29:55
1,936.3		4	14:29:55
1,936.3		3	14:29:55
1,936.3		1	14:29:54
1,935.6		20	14:29:53
1,935.7		1	14:29:53
1,935.8		44	14:29:53
1,935.9		18	14:29:53
1,936		17	14:29:53
1,936.3		2	14:29:53
1,936.3		18	14:29:53
1,936		12	14:29:52
1,936		4	14:29:52
1,936		2	14:29:51
1,936.1		5	14:29:51
1,936.1		1	14:29:51

MUA
BÁN

➤ **Mua/ Bán:** Nhấn nút MUA / BÁN điều hướng đến màn hình đặt lệnh thuộc chức năng Giao dịch

2. Danh mục theo dõi



- Chọn biểu tượng  để **sắp xếp Danh mục theo dõi** (hay còn gọi là Danh mục yêu thích)
- Nhấn vào nút  để **loại mã HĐTL ra khỏi danh mục theo dõi**, nhấn vào  để xác nhận thay đổi và quay lại danh mục theo dõi
- Nhấn biểu tượng  để **hiển thị màn hình thêm mã**, chọn biểu tượng  trên màn hình để **thêm mã vào danh mục theo dõi** hoặc chọn biểu tượng  trên màn hình để **loại mã ra khỏi danh mục theo dõi**.

1. Tài khoản:

- Hiển thị các thông tin của tài khoản chứng khoán phái sinh của Khách hàng bao gồm tiền, nghĩa vụ, trạng thái tài khoản, sức mua, sức bán..., cụ thể:

16:47		Số dư	
Tài khoản		Vị thế mở	Vị thế đóng
Giá trị tài sản ròng		13,362,761,079	
Giá trị tài sản hợp lệ		13,032,611,079	
-Tiền tại CTCK:		100,304,549	
-Tiền chờ ký quỹ:		10,432,633,079	
-Số tiền được rút tối đa tại TCSC:		99994,500	
-Tiền tại VSDC:		2,399,983,500	
-Số tiền được rút tại VSDC:		1,844,355,500	
-Tiền ký quỹ chờ rút:		100,000,000	
-Chứng khoán ký quỹ:		0	
-Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền tối thiểu:		100%	
Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì		388,939,600	
-Nghĩa vụ ký quỹ khớp:		361,489,700	
-Nghĩa vụ ký quỹ chờ khớp:		27,449,900	
-Lãi/Lỗ trong ngày:		330,150,000	
-Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao:		0	
Trạng thái tài khoản		An toàn	
-Giá trị bổ sung TKGD		0	
-Giá trị bổ sung TTKQ		0	
-Số tiền xử lý TTKQ		0	
Tỷ lệ sử dụng TKGD		2.98%	
Tỷ lệ sử dụng TTKQ		15.06%	
Sức mua cơ bản		1,291,048,850	
Sức bán cơ bản		1,291,048,850	
Tổng giá trị phí, thuế		310,049	
Chỉ số thực tế tính:		170,050	
Giao dịch	Thị trường	Số dư	Tiện ích
Tài khoản			

2. Vị thế mở

- Hiển thị thông tin của toàn bộ vị thế mở trên tài khoản, cụ thể:

Số dư		
Tài khoản	Vị thế mở	Vị thế đóng
4111F7000	Số lượng: 20 Giá vốn: 1,350 VM: -2,700,000,000 IM: 0	ĐÓNG
4111G1000	Số lượng: 18 Giá vốn: 1,523 VM: -2,741,400,000 IM: 0	ĐÓNG
4111G4000	Số lượng: 40 Giá vốn: 1,723 VM: -6,892,000,000 IM: 0	ĐÓNG
4111G5000	Số lượng: -20 Giá vốn: 1,750 VM: -3,500,000,000 IM: 0	ĐÓNG
4111G9000	Số lượng: 2 Giá vốn: 1,939 VM: -387,800,000 IM: 0	ĐÓNG
4112G4000	Số lượng: 9 Giá vốn: 1,700 VM: -1,530,000,000 IM: 0	ĐÓNG

Vị thế mở

Tên mã

Giá vốn

Lãi/ lỗ biến đổi (VM)

Thông tin mã CKPS của TK

Số lượng

Giá thị trường

Ký quỹ ban đầu (IM)

Thông tin số dư vị thế

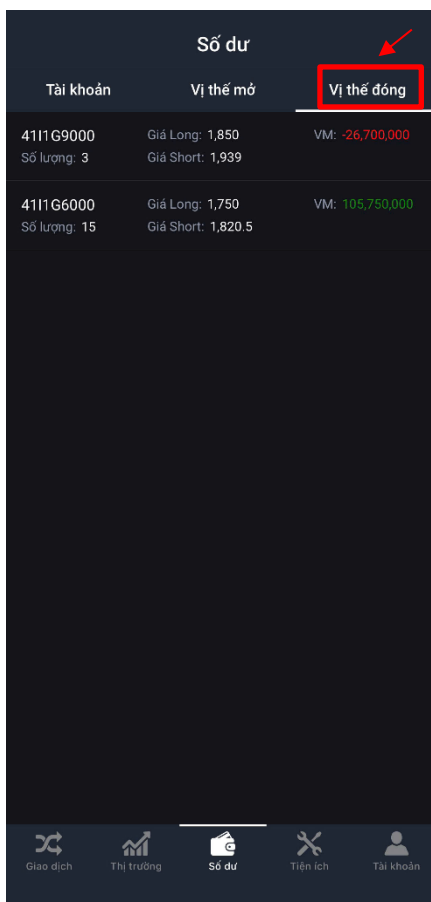
Mua/Bán

Hiện thị nút Mua khi TK đang có vị thế Mua/Long

Hiện thị nút Bán khi TK đang có vị thế Bán/Short

3. Vị thế đóng

- Hiển thị thông tin của toàn bộ vị thế đóng trên tài khoản, cụ thể:



		Số dư
Tài khoản	Vị thế mở	Vị thế đóng
4111G9000 Số lượng: 3	Giá Long: 1,850 Giá Short: 1,939	VM: -26,700,000
4111G6000 Số lượng: 15	Giá Long: 1,750 Giá Short: 1,820.5	VM: 105,750,000

Vị thế đóng

Tên mã
Số lượng

Thông tin mã và số lượng đóng

Giá Mua/ Long
Giá Bán/ Short

Giá Mua/Long, Bán/ Short đóng vị thế

Lãi/ lỗ biến đổi (VM)

Lãi/Lỗ đóng vị thế

TIỆN ÍCH

Màn hình Tiện ích bao gồm các chức năng:

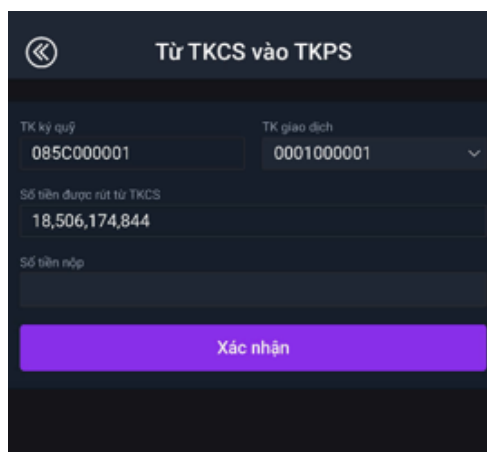
- Nộp tiền từ TKCS vào TKPS
- Nộp tiền từ TKPS vào TTKQ (VSDC)
- Lịch sử giao dịch (nộp tiền)
- Rút tiền từ TTKQ (VSDC) về TKPS
- Rút tiền từ TKPS về TKCS
- Lịch sử giao dịch (rút tiền)
- Đăng ký/Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động

1. Nộp tiền từ TKCS vào TKPS

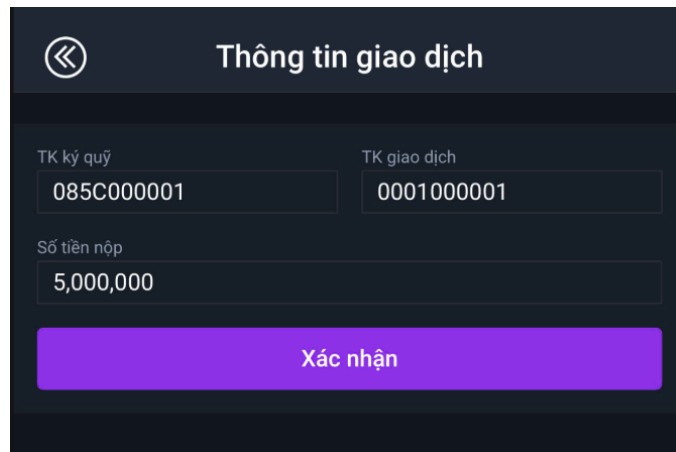
- Chuyển tiền từ tài khoản cơ sở sang tài khoản giao dịch phái sinh để dùng cho các mục đích khác nhau như: ký quỹ, thanh toán VM, thanh toán phí GD...



- **Bước 1:** Chọn **<Tủ TKCS vào TKPS>** . Hiện thị màn hình Nộp tiền từ TKCS vào TKPS



- **Bước 2:** Chọn TKGD cần nộp tiền từ combobox
- **Bước 3:** Nhập số tiền nộp. Lưu ý: Số tiền nộp phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền được rút từ TKCS.



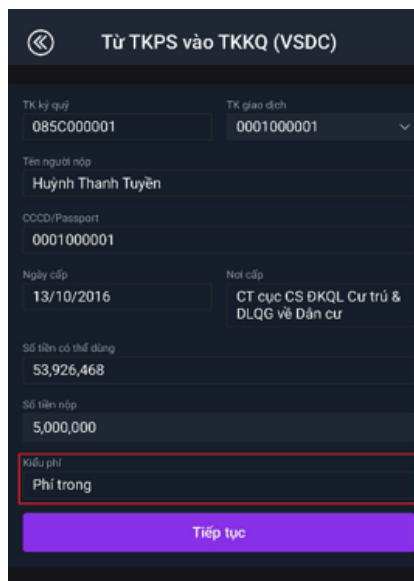
- **Bước 4:** Nhấn vào nút **<Xác nhận>** để thực hiện xác nhận nộp tiền.

2. Nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)

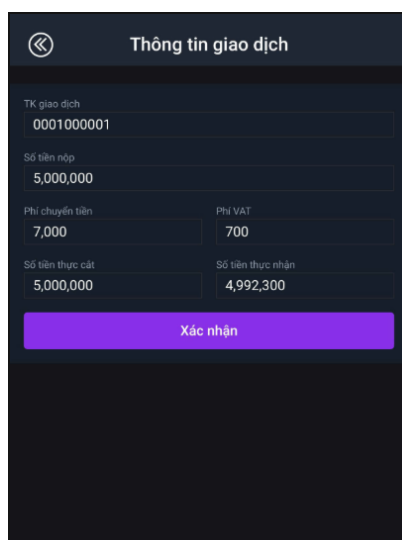
- Yêu cầu nộp ký quỹ yêu cầu/duy trì bằng tiền vào tài khoản ký quỹ do VSDC quản lý
- **Bước 1:** Chọn nộp tiền **<Từ TKPS vào TKKQ (VSD)>**. Hiện thị màn hình Nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC).
- **Bước 2:** Chọn TKGD cần nộp tiền từ combobox



- **Bước 3:** Nhập số tiền nộp. Lưu ý: Số tiền nộp phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền có thể dùng
- **Bước 4:** Kiểu phí mặc định là: “Phí trong”. Phí trong: *Số tiền thực nhận của khách hàng = Số tiền nộp – Phí chuyển tiền – Thuế (nếu có)*



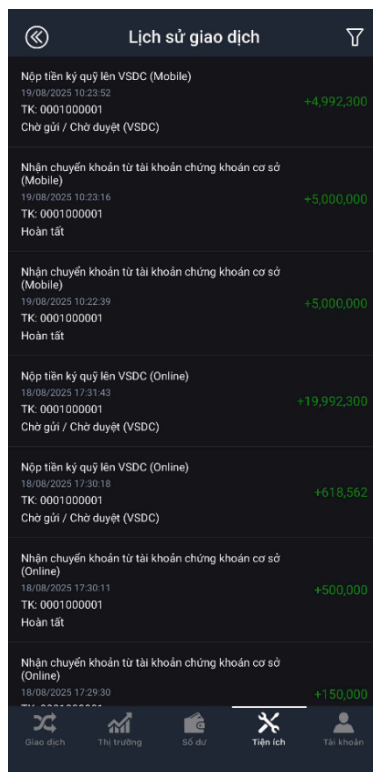
- **Bước 5:** Nhấn vào nút **<Xác nhận>** để thực hiện nộp tiền. Hiện thị màn hình xác nhận thông tin nộp tiền.



- **Bước 6:** Nhấn nút **<Xác nhận>** để thực hiện giao dịch nộp tiền. Sau đó, hiển thị thông báo **“Nộp tiền TKKQ thành công”**.

3. Lịch sử giao dịch (Nộp tiền)

- Nhấn vào <**Lịch sử giao dịch**> để xem lịch sử nộp tiền từ tài khoản cơ sở sang tài khoản phái sinh và nộp tiền tiền ký quỹ lên VSDC



- Trường hợp phát sinh nhiều giao dịch mà khách hàng muốn lọc để tìm kiếm lịch sử nộp tiền, nhấn chọn biểu tượng  hiện ra các mốc thời gian có thể lọc tìm kiếm.



4. Rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS

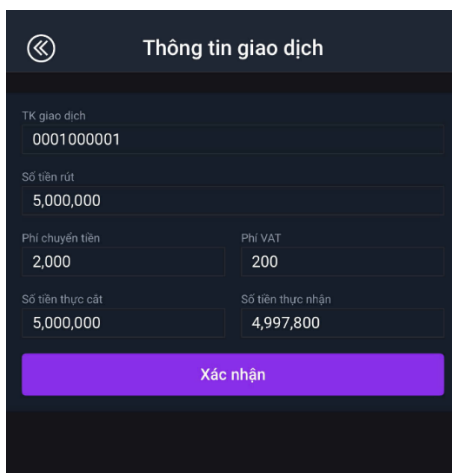
- Thực hiện rút tiền từ tài khoản ký quỹ do VSDC quản lý về tài khoản giao dịch phái sinh do công ty chứng khoán quản lý
- **Bước 1:** Chọn rút tiền <**Từ TKKQ (VSD) về TKPS**> để thực hiện rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS. Màn hình hiển thị:



The screenshot shows a mobile application interface for withdrawing funds. The title is "Từ TKKQ (VSDC) về TKPS". The form contains the following fields:

- TK ký quỹ: 085C000001
- TK giao dịch: 0001000001 (dropdown menu)
- Tên người nộp: Huỳnh Thanh Tuyền
- OCCD/Passport: 0001000001
- Ngày cấp: 13/10/2016
- Nơi cấp: CT cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về Dân cư
- Số tiền tối đa được rút: 1,562,971,883
- Số tiền rút: (empty field)
- Kiểu phí: Phí trong
- Button: Tiếp tục

- **Bước 2:** Chọn TKGD cần nộp tiền từ combobox
- **Bước 3:** Nhập số tiền rút. Lưu ý: Số tiền rút phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền tối đa được rút
- **Bước 4:** Nhấn vào nút <**Xác nhận**> để thực hiện rút tiền. Sau đó, hiển thị màn hình xác nhận thông tin rút tiền



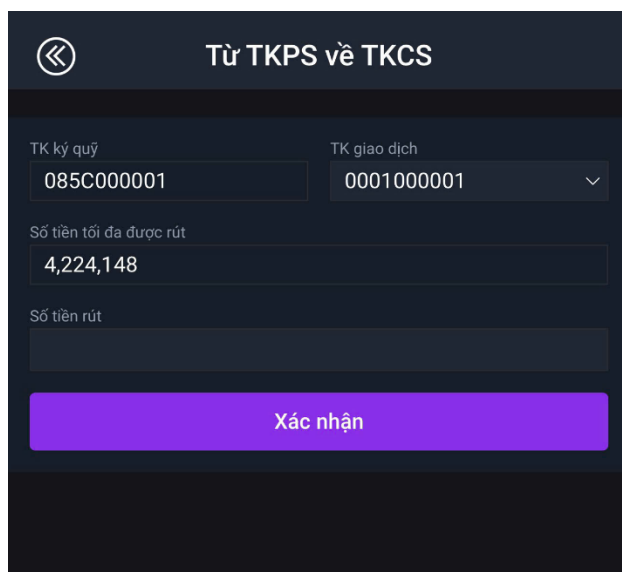
The screenshot shows a mobile application interface for transaction confirmation. The title is "Thông tin giao dịch". The form contains the following fields:

- TK giao dịch: 0001000001
- Số tiền rút: 5,000,000
- Phí chuyển tiền: 2,000
- Phí VAT: 200
- Số tiền thực cắt: 5,000,000
- Số tiền thực nhận: 4,997,800
- Button: Xác nhận

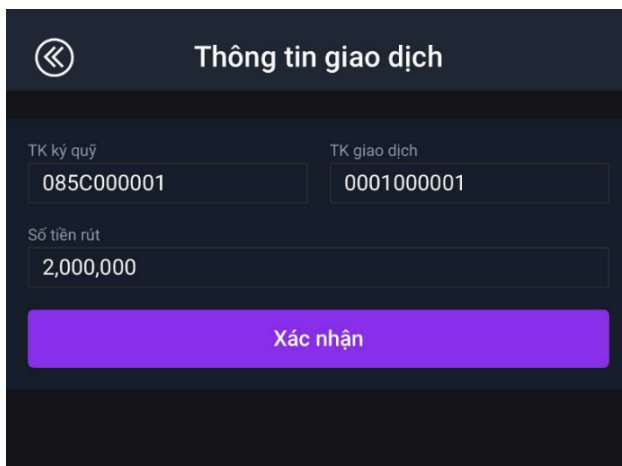
- **Bước 5:** Nhấn nút <**Xác nhận**> để thực hiện giao dịch rút tiền. Sau khi hoàn tất, hiển thị thông báo “Rút tiền TKKQ thành công”

5. Rút tiền từ TKPS về TKCS

- **Bước 1:** Chọn rút tiền <Từ TKPS về TKCS> để thực hiện rút tiền từ TKPS về TKCS



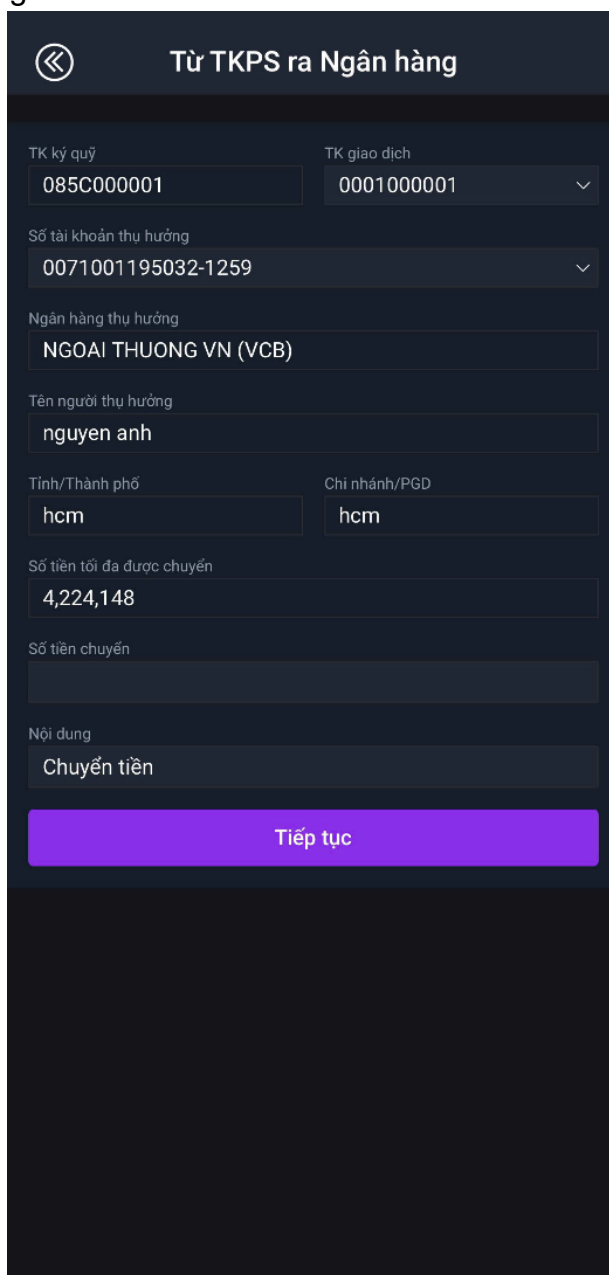
- **Bước 2:** Chọn tiểu khoản giao dịch cần rút tiền từ combobox.
- **Bước 3:** Nhập số tiền rút. Lưu ý: *Số tiền rút phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền được tối đa được rút*



- **Bước 4:** Click vào nút <Xác nhận> để thực hiện rút tiền.

6. Rút tiền từ TKPS ra Ngân hàng

- **Bước 1:** Chọn rút tiền **<Từ TKPS ra Ngân hàng>** để thực hiện rút tiền từ TKPS ra tài khoản Ngân hàng

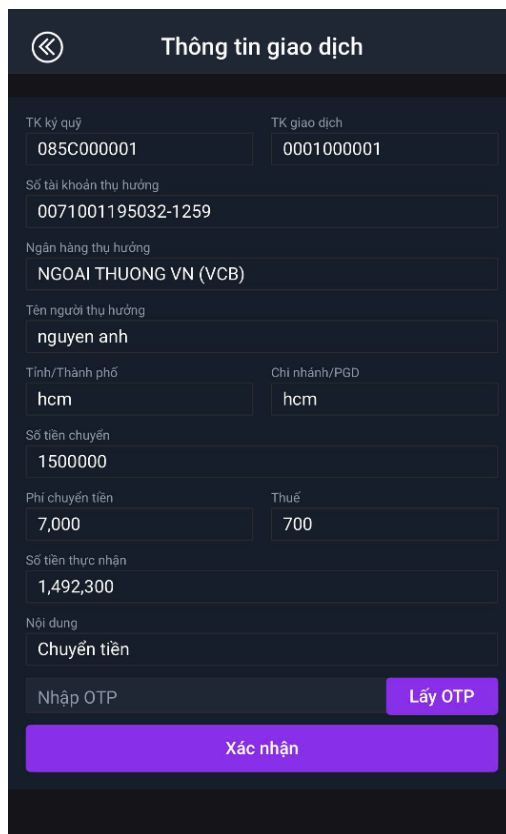


The screenshot shows a mobile app interface with a dark theme. At the top, there is a back arrow icon and the title "Từ TKPS ra Ngân hàng". Below the title, there are several input fields and dropdown menus:

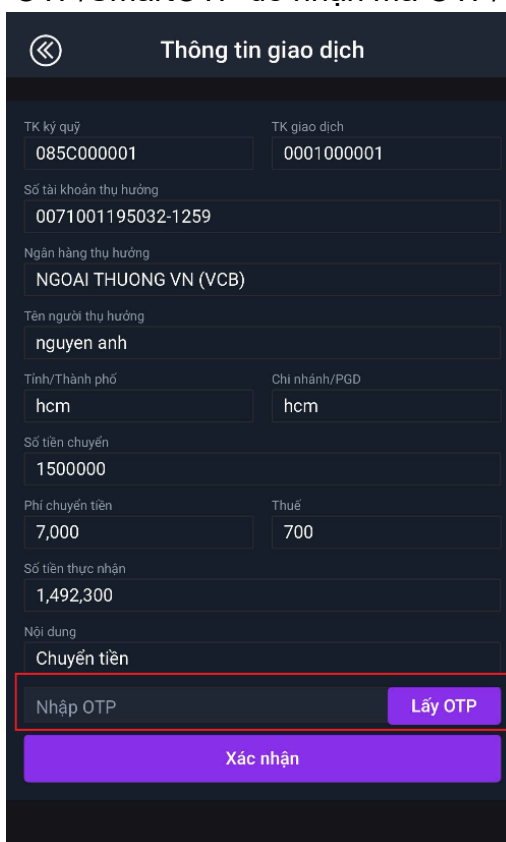
- TK ký quỹ:** A text input field containing "085C000001".
- TK giao dịch:** A dropdown menu showing "0001000001" with a downward arrow.
- Số tài khoản thụ hưởng:** A dropdown menu showing "0071001195032-1259" with a downward arrow.
- Ngân hàng thụ hưởng:** A text input field containing "NGOAI THUONG VN (VCB)".
- Tên người thụ hưởng:** A text input field containing "nguyen anh".
- Tỉnh/Thành phố:** A text input field containing "hcm".
- Chi nhánh/PGD:** A text input field containing "hcm".
- Số tiền tối đa được chuyển:** A text input field containing "4,224,148".
- Số tiền chuyển:** An empty text input field.
- Nội dung:** A text input field containing "Chuyển tiền".

At the bottom of the form, there is a large orange button labeled "Tiếp tục".

- **Bước 2:** Chọn số tài khoản thụ hưởng từ combobox.
- **Bước 3:** Nhập số tiền rút. Lưu ý: *Số tiền rút phải nhỏ hơn hoặc bằng Số tiền được tối đa được rút*
- **Bước 4:** Click vào nút **<Xác nhận>** để thực hiện rút tiền.



- **Bước 5:** Nhấn nút Lấy OTP/SmartOTP để nhận mã OTP/SmartOTP



- **Bước 6:** Nhập mã OTP/SmartOTP và click vào nút <**Xác nhận**> để thực hiện rút tiền. Hiện thị thông báo rút tiền thành công.

7. Lịch sử giao dịch (Rút tiền)

- Chọn <Lịch sử giao dịch> để xem lịch sử Rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS và Rút tiền từ TKPS về TKCS.

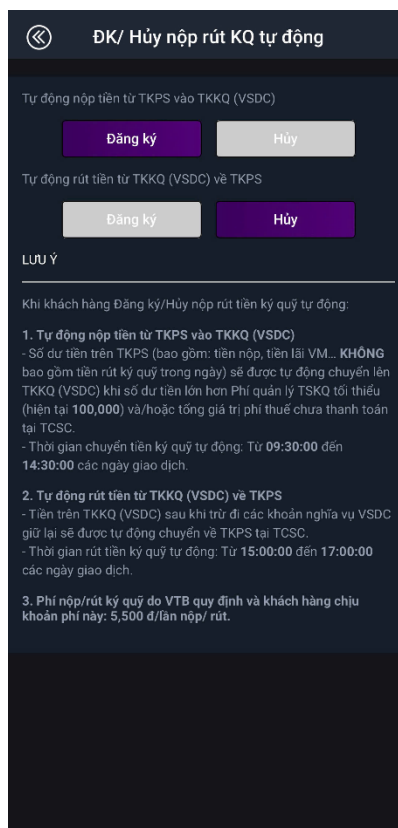
Lịch sử giao dịch	
Rút tiền ký quỹ về tài khoản phái sinh (Mobile)	
19/08/2025 10:24:31	-5,000,000
TK: 0001000001	
Chờ gửi / Chờ duyệt (VSDC)	
Chuyển tiền qua tài khoản chứng khoán cơ sở (Mobile)	
18/08/2025 16:45:15	-555,555
TK: 0001000001	
Hoàn tất	
Chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng (Mobile)	
18/08/2025 16:40:18	-252,222
TK: 0001000001	
Chờ duyệt	
Chuyển tiền qua tài khoản chứng khoán cơ sở (Mobile)	
18/08/2025 16:39:48	-2,555,555
TK: 0001000001	
Hoàn tất	
Rút tiền ký quỹ về tài khoản phái sinh (Mobile)	
18/08/2025 16:39:42	-555,522
TK: 0001000001	
Chờ gửi / Chờ duyệt (VSDC)	
Chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng (Online)	
18/08/2025 16:17:25	-600,000
TK: 0001000001	
Chờ duyệt	
Chuyển tiền qua tài khoản chứng khoán cơ sở (Online)	
18/08/2025 16:16:49	-560,000
TK: 0001000001	
Hoàn tất	

- Trường hợp phát sinh nhiều giao dịch mà Khách hàng muốn lọc để tìm kiếm lịch sử rút tiền trong một khoảng thời gian nhất định, nhấn chọn biểu tượng  hiện ra các mốc thời gian có thể lọc tìm kiếm.

Lịch sử giao dịch	
Rút tiền ký quỹ về tài khoản phái sinh (M	
19/08/2025 10:24:31	
TK: 0001000001	
Chờ gửi / Chờ duyệt (VSDC)	
Chuyển tiền qua tài khoản chứng khoán	
18/08/2025 16:45:15	-555,555
TK: 0001000001	

8. Đăng ký/ Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động

- Chức năng này hỗ trợ Khách hàng đăng ký giao dịch nộp và rút tiền ký quỹ tự động. Khách hàng hoàn toàn có thể chủ động hủy tính năng này trên cùng màn hình nếu không còn nhu cầu sử dụng.
- Các bước thực hiện:
 - **Bước 1:** Chọn **< Đăng ký/Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động >** . Màn hình Đăng ký/Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động.



The screenshot shows a mobile app screen titled "ĐK/ Hủy nộp rút KQ tự động". It contains two sections: "Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)" with "Đăng ký" and "Hủy" buttons, and "Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS" with "Đăng ký" and "Hủy" buttons. Below these is a "LƯU Ý" (Notes) section with three points regarding automatic transactions, fees, and operating hours.

ĐK/ Hủy nộp rút KQ tự động

Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)

Đăng ký Hủy

Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS

Đăng ký Hủy

LƯU Ý

Khi khách hàng Đăng ký/Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động:

- 1. Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)**
 - Số dư tiền trên TKPS (bao gồm: tiền nộp, tiền lãi VM... **KHÔNG** bao gồm tiền rút ký quỹ trong ngày) sẽ được tự động chuyển lên TKKQ (VSDC) khi số dư tiền lớn hơn Phí quản lý TSKQ tối thiểu (hiện tại **100,000**) và/hoặc tổng giá trị phí thuế chưa thanh toán tại TCSC.
 - Thời gian chuyển tiền ký quỹ tự động: Từ 09:30:00 đến 14:30:00 các ngày giao dịch.
- 2. Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS**
 - Tiền trên TKKQ (VSDC) sau khi trừ đi các khoản nghĩa vụ VSDC giữ lại sẽ được tự động chuyển về TKPS tại TCSC.
 - Thời gian rút tiền ký quỹ tự động: Từ 15:00:00 đến 17:00:00 các ngày giao dịch.
- 3. Phí nộp/rút ký quỹ do VTB quy định và khách hàng chịu khoản phí này: 5,500 đ/lần nộp/ rút.**

- **Bước 2:** Chọn **<Đăng ký>** hệ thống sẽ ghi nhận yêu cầu và kích hoạt tính năng nộp/rút tiền ký quỹ tự động cho tài khoản. Kể từ lúc này, các giao dịch ký quỹ sẽ được hệ thống tự động thực hiện theo cấu hình đã thiết lập. Chọn **<Hủy>** hệ thống sẽ vô hiệu hóa tính năng nộp/rút tự động ngay lập tức. Sau khi hủy, Khách hàng sẽ cần tự thực hiện các giao dịch ký quỹ theo phương thức thủ công để nộp rút tiền ký quỹ tự động.

⏪ **ĐK/ Hủy nộp rút KQ tự động**

Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)

Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS

LƯU Ý

Khi khách hàng Đăng ký/Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động:

1. Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)

Thông báo
 Quý khách đã **ĐĂNG KÝ** thành công
 tiện ích Tự động nộp tiền từ TKPS vào
 TKKQ (VSDC)

14:30:00 các ngày giao dịch.

2. Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS

- Tiền trên TKKQ (VSDC) sau khi trừ đi các khoản nghĩa vụ VSDC
 giữ lại sẽ được tự động chuyển về TKPS tại TCSC.
 - Thời gian rút tiền ký quỹ tự động: Từ 15:00:00 đến 17:00:00
 các ngày giao dịch.

3. Phí nộp/rút ký quỹ do VTB quy định và khách hàng chịu
 khoản phí này: 5,500 đ/lần nộp/ rút.

⏪ **ĐK/ Hủy nộp rút KQ tự động**

Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)

Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS

LƯU Ý

Khi khách hàng Đăng ký/Hủy nộp rút tiền ký quỹ tự động:

1. Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ (VSDC)

Thông báo
 Quý khách đã **HỦY** thành công tiện ích
 Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ
 (VSDC)

14:30:00 các ngày giao dịch.

2. Tự động rút tiền từ TKKQ (VSDC) về TKPS

- Tiền trên TKKQ (VSDC) sau khi trừ đi các khoản nghĩa vụ VSDC
 giữ lại sẽ được tự động chuyển về TKPS tại TCSC.
 - Thời gian rút tiền ký quỹ tự động: Từ 15:00:00 đến 17:00:00
 các ngày giao dịch.

3. Phí nộp/rút ký quỹ do VTB quy định và khách hàng chịu
 khoản phí này: 5,500 đ/lần nộp/ rút.

- **Bước 3:** Sau khi hoàn tất, hệ thống hiển thị thông báo Đăng ký/ Hủy thành công.

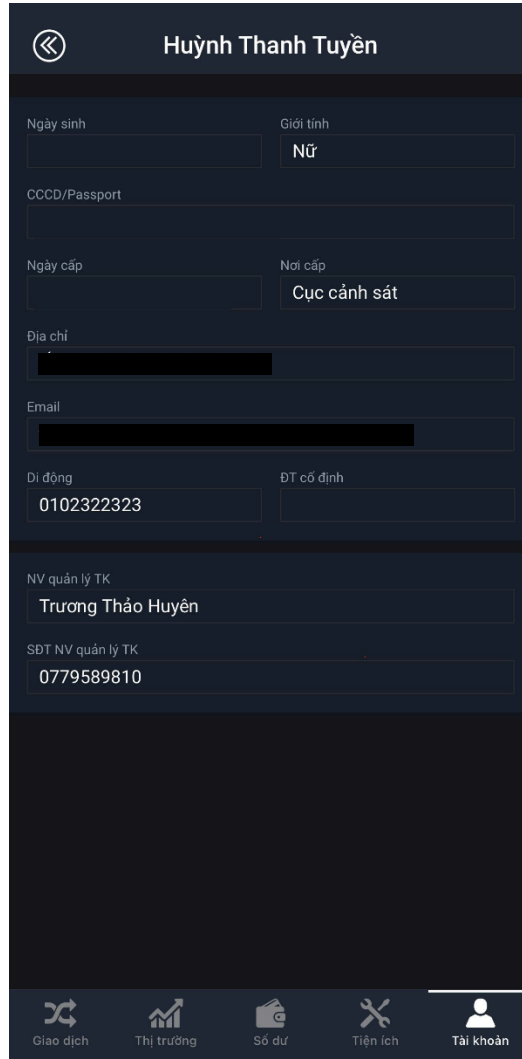
Thông báo
 Quý khách đã **ĐĂNG KÝ** thành công
 tiện ích Tự động nộp tiền từ TKPS vào
 TKKQ (VSDC)

Thông báo
 Quý khách đã **HỦY** thành công tiện ích
 Tự động nộp tiền từ TKPS vào TKKQ
 (VSDC)

- **Bước 4:** Nhấn nút **<Đồng ý>** để hoàn tất.

1. Thông tin cá nhân

- Chọn **<Thông tin cá nhân>** để xem thông tin cá nhân chi tiết, bao gồm:

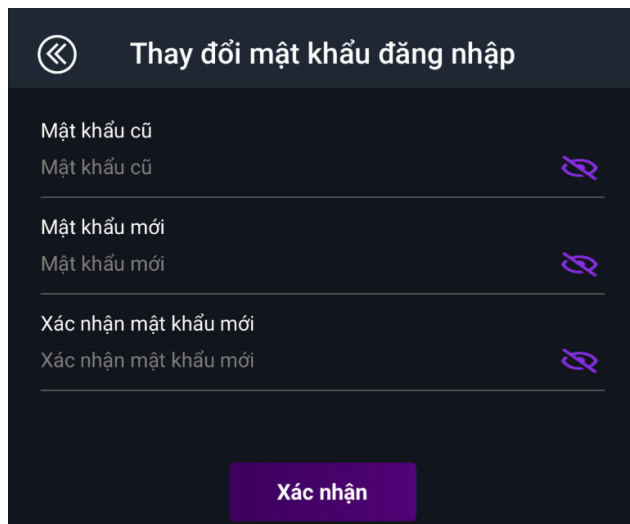


- Ngày sinh: Ngày sinh Khách hàng.
- Giới tính: Giới tính Khách hàng.
- CCCD/Passport: Số CCCD/Hộ chiếu Khách hàng.
- Ngày cấp: Ngày cấp CCCD
- Nơi cấp: Nơi cấp CCCD
- Địa chỉ: Địa chỉ hiện tại của Khách hàng.
- Email: Email Khách hàng.
- Di động: Số điện thoại di động của Khách hàng.
- ĐT cố định: Số điện thoại cố định của Khách hàng (nếu có)
- NV quản lý TK: Nhân viên chăm sóc tài khoản của Khách hàng

- SĐT NV quản lý TK: Số điện thoại của nhân viên chăm sóc tài khoản của Khách hàng

2. Thay đổi mật khẩu đăng nhập

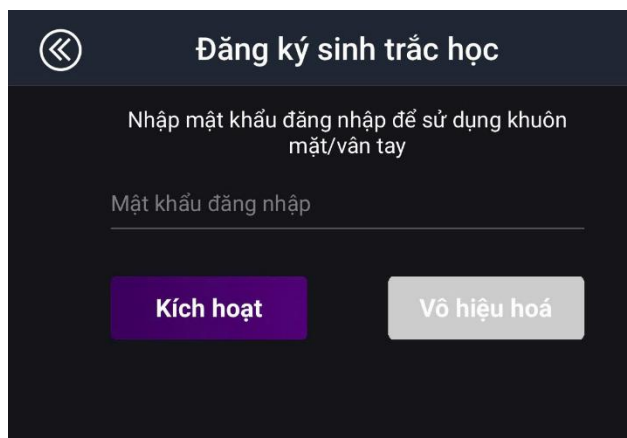
- Chọn **<Thay đổi mật khẩu đăng nhập>** sẽ hiển thị màn hình cho phép Khách hàng thay đổi mật khẩu đăng nhập mới



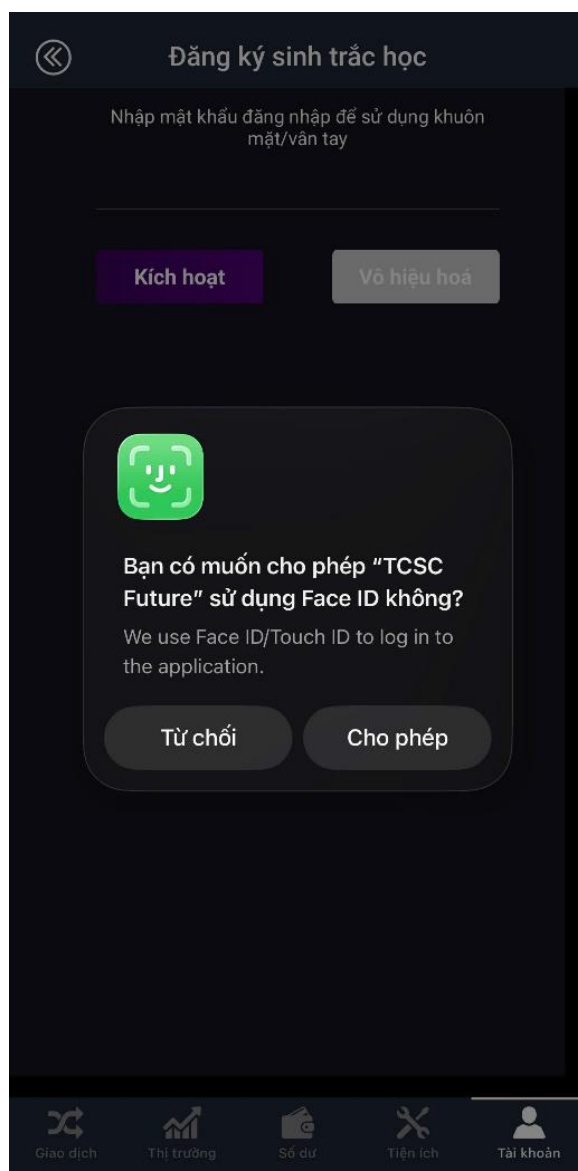
- **Bước 1:** Nhập thông tin mật khẩu hiện tại vào ô **“Mật khẩu cũ”**
- **Bước 2:** Nhập thông tin mật khẩu mới muốn thay đổi vào ô **“Mật khẩu mới”**. Lưu ý: Mật khẩu mới không được trùng với mật khẩu cũ
- **Bước 3:** Nhập lại thông tin mật khẩu mới vào ô **“Xác nhận mật khẩu mới”**. Lưu ý: thông tin phải trùng với mật khẩu mới
- **Bước 4:** Nhấn nút **<Xác nhận>** để hoàn tất thay đổi mật khẩu

3. Đăng ký sinh trắc học

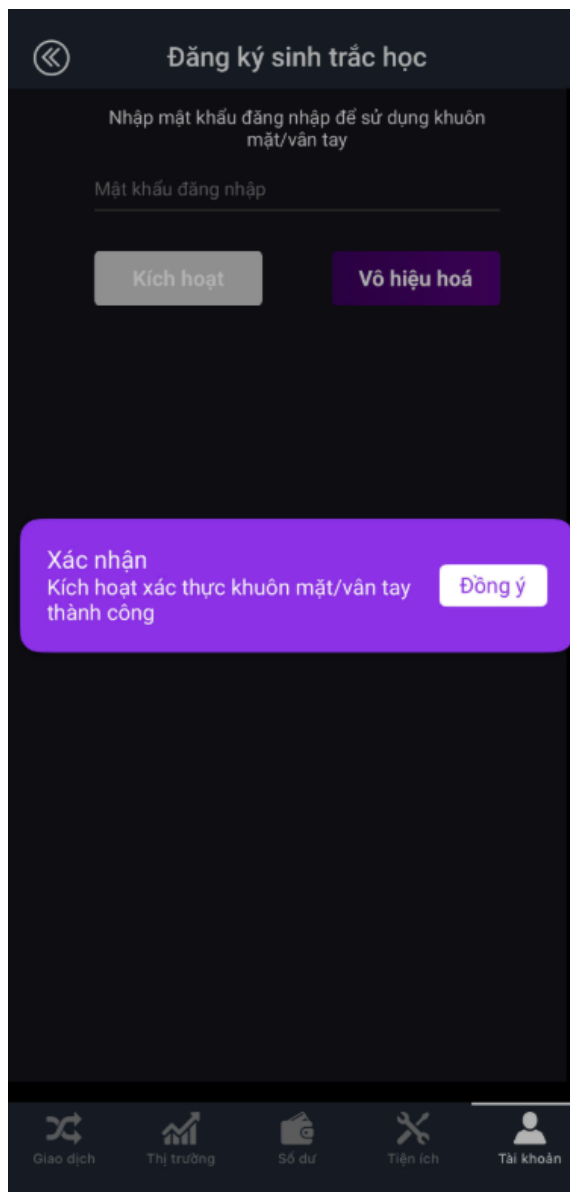
- Chọn **<Đăng ký sinh trắc học>** sẽ hiển thị màn hình cho phép Khách hàng sử dụng tính năng xác thực bằng khuôn mặt/ vân tay



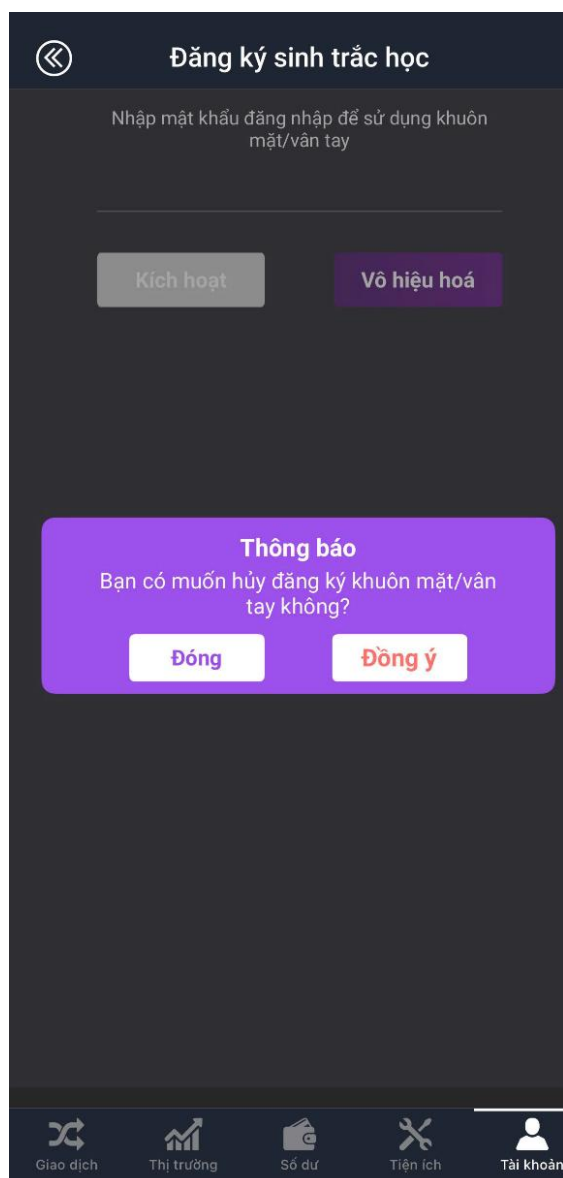
- **Bước 1:** Nhập mật khẩu đăng nhập và nhấn nút **<Kích hoạt>**
- **Bước 2:** Xác nhận tính năng xác thực bằng khuôn mặt/ vân tay trên điện thoại



- **Bước 3:** Đăng ký xác thực khuôn mặt/ vân tay thành công. Bấm <**Đồng ý**> để hoàn tất



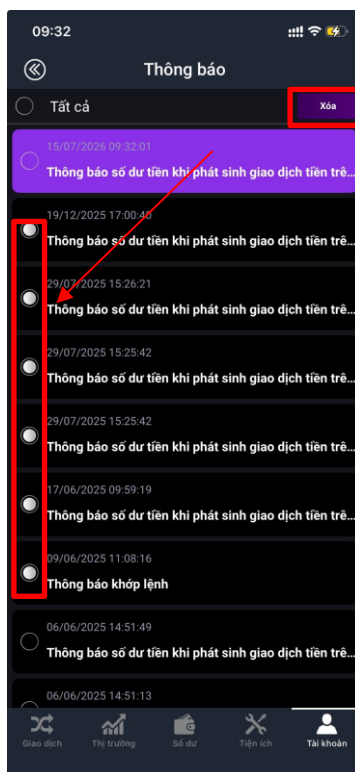
- Trường hợp Khách hàng muốn tắt tính năng xác thực khuôn mặt/ vân tay, thực hiện các bước sau:
 - **Bước 1:** Nhập mật khẩu đăng nhập và nhấn nút <**Vô hiệu hoá**>
 - **Bước 2:** Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận hủy đăng ký xác thực khuôn mặt/ vân tay
 - Chọn “**Đồng ý**” nếu muốn hủy đăng ký và thực hiện quét khuôn mặt/ vân tay để tắt tính năng xác thực. Hệ thống hiển thị thông báo “*Tắt tính năng xác thực khuôn mặt/ vân tay thành công*”. Nhấn chọn “**Đồng ý**” để hoàn tất.



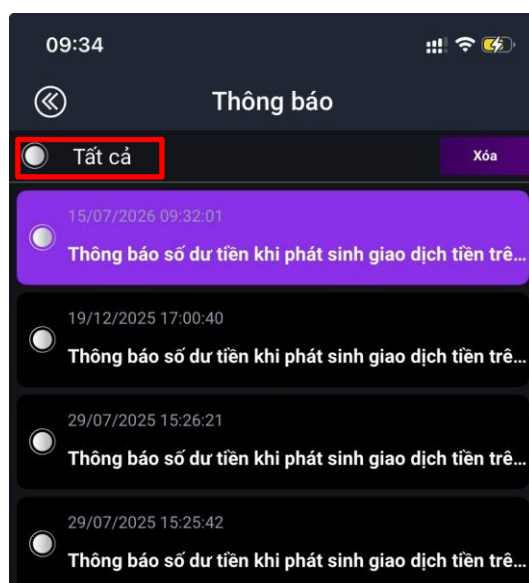
- Chọn “**Đóng**” nếu Khách hàng vẫn muốn tiếp tục sử dụng tính năng xác thực bằng khuôn mặt/ vân tay

4. Thông báo

- Chọn <Thông báo> để Xem và Xóa các thông báo phát sinh trên tài khoản
- Biểu tượng  thể hiện số lượng thông báo chưa đọc
- Các dòng thông báo màu tím là chưa đọc
- Các thông báo màu xám là đã được đọc
- Để xóa 01 hoặc nhiều thông báo, chọn vào dòng muốn xóa và nhấn nút <Xóa>

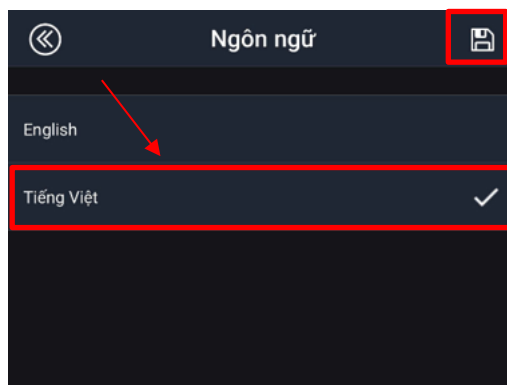


- Để xóa tất các thông báo, chọn vào ô <Tất cả> và nhấn nút <Xóa>



5. Ngôn ngữ

- Chọn **<Ngôn ngữ>** để lựa chọn ngôn ngữ sử dụng trên ứng dụng
- Nhấn vào ngôn ngữ muốn sử dụng và nhấn  để lưu ngôn ngữ



6. Hướng dẫn giao dịch

- Chọn **<Hướng dẫn giao dịch>** để xem chi tiết hướng dẫn sử dụng và giao dịch trên app TCSC Future

7. Đăng xuất

- Chọn **<Đăng xuất>** để đăng xuất khỏi hệ thống